

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO THANH NIÊN NÔNG THÔN TẠI TỈNH LAI CHÂU: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH SÁCH

Bùi Thanh Bình

Khoa Chính sách Công, Học viện Chính sách và Phát triển

Tóm tắt. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án: “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, với mục tiêu của công tác đào tạo nghề nhằm phát triển nhân lực cho khu vực nông thôn cũng như phục vụ công tác tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Lai Châu đã xây dựng và triển khai thực hiện tốt các đề án, kế hoạch đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Giai đoạn 2011-2020, đào tạo nghề cho hơn 61.000 lao động, tạo việc làm cho trên 7.000 lao động/năm; trong đó đào tạo trình độ sơ cấp, thường xuyên dưới 3 tháng là trên 59.000 người; đào tạo nghề trung cấp cho trên 2.000 người. Tuy nhiên, các nghiên cứu vẫn cho thấy kết quả đạt được công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn gặp không ít khó khăn, bài viết này rà soát, phân tích số liệu liên quan đến mạng lưới, cơ sở vật chất, quy mô tuyển sinh, nguồn nhân lực tham gia công tác đào tạo nghề và tổng hợp các chính sách đào tạo nghề đối với thanh niên nông thôn tại tỉnh Lai Châu. Hệ thống chính sách đã là động lực thúc đẩy thanh niên nông thôn tham gia công tác đào tạo nghề, nhưng thực sự chưa hiệu quả trong việc đảm bảo công tác tạo việc làm, thu nhập cho người học nghề. Do đó, cần có giải pháp khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển mạng lưới dạy nghề cho người lao động, nâng cao tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề và đào tạo nghề, tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về dạy nghề, giải pháp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

Từ khóa: Chính sách đào tạo nghề, đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, Lai Châu.

1. Mở đầu

Nhiều nghiên cứu, báo cáo cho thấy chính sách đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn, tuy nhiên trong công tác triển khai chính sách đào tạo nghề vẫn còn nhiều bất cập như vẫn mang tính thời điểm, chưa được quan tâm thường xuyên và có hệ thống; công tác, tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp cho thanh niên nông thôn chưa được quan tâm đúng mức, đào tạo chưa gắn với cơ cấu lao động sinh kế và việc làm tại chỗ của người lao động... Điều này, đã được thể hiện thông qua một số báo cáo và công trình nghiên cứu của nhiều tác giả.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án: “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, với mục tiêu của công tác đào tạo nghề nhằm phát triển nhân lực cho khu vực nông thôn cũng như phục vụ công tác tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp [1]. Theo số liệu thống kê tính tới tháng 9/2019, trong 10 năm thực hiện đề án trên cả nước, có trên 9,2 triệu lao động nông thôn được học nghề ở các trình độ; trong đó có 5,3 triệu người được hỗ trợ đào tạo

trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo chính sách của Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”. Trong đó, số lao động nông thôn được hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng là 5,59 triệu người. Sau khi học nghề, số người có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn đạt trên 80%. Lao động nữ nông thôn được hỗ trợ học nghề chiếm 59,4%, vượt mục tiêu đề ra. Gần 65% lao động nông thôn học nghề phi nông nghiệp để chuyển nghề; trên 35% lao động nông thôn được học nghề nông nghiệp để tiếp tục làm nghề nông nghiệp có năng suất, thu nhập cao hơn. Kết quả triển khai đề án đã thu được nhiều thành tựu, tăng số người được đào tạo nghề, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thanh niên nông thôn nhưng, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn khó khăn như: Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa được coi trọng đúng mức, nhiều bộ ngành, địa phương, cán bộ và xã hội chưa nhận thức đầy đủ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đầu tư, cơ sở vật chất thiết bị dạy học chưa được quan tâm đúng mức, danh mục đào tạo cho lao động nông thôn còn dàn trải [2].

Đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn được triển khai từ năm 2009, việc đẩy mạnh đào tạo nghề cho thanh niên là một nhiệm vụ đặc biệt cần thiết nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Giai đoạn 2016-2020, có 11 triệu học sinh chủ yếu là thanh niên trên cả nước tham gia học nghề có 22,3% theo học hệ trung cấp, cao đẳng, lao động qua đào tạo nghề tham gia vào hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế và đảm nhận nhiều vị trí công việc phức tạp mà trước đây do chuyên gia nước ngoài đảm nhận. Riêng đối với đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn được chú trọng, giai đoạn 2011 – 2020, cả nước có gần 4,6 triệu lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề thuộc diện chính sách. Tuy nhiên, tỉ lệ thanh niên có kĩ năng nghề chỉ có 19% so với tỉ lệ bình quân chung của cả nước là 24,1%. Cơ cấu đào tạo còn bất hợp lí về trình độ, ngành nghề, vùng miền, tâm lí thanh niên, một số ngành nghề, kĩ năng của người học chưa phù hợp hoặc chưa đáp ứng với nhu cầu kĩ năng của người sử dụng lao động [3].

Nguyễn Công Toàn và Bùi Lan Anh (2014) chỉ ra rằng yếu tố tác động đến sự tham gia học nghề của người lao động là có thêm thu nhập; chất lượng dạy nghề thấp là khó khăn lớn nhất của người lao động tham gia học nghề. Lí do quan trọng nhất của người lao động chưa tham gia các lớp học nghề vì chưa am hiểu về Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Đề án 1956). Các yếu tố như trình độ học vấn, thu nhập, sự am hiểu Đề án 1956 và nhận thức lợi ích từ học nghề có ảnh hưởng đến học nghề của người lao động. Trong khi đó, Nguyễn Quang Tuyến và Nguyễn Hữu Lộc (2014) xác định phần lớn số hộ cho rằng đào tạo nghề đã có hiệu quả kể cả nông nghiệp và phi nông nghiệp. Thu nhập nông hộ phụ thuộc vào trình độ người học nghề, số người học nghề trong hộ và người học nghề có làm đúng nghề hay không. Đào tạo nghề hiện nay vẫn chưa thật sự phù hợp với nhu cầu của người học nghề, chưa hợp với sở thích của thanh niên nên chưa thu hút đối tượng này. Phạm Ngọc Toàn và Lê Thị Lương (2017) trong nghiên cứu “Phân tích ảnh hưởng của đào tạo nghề đến cơ hội việc làm cho thanh niên nông thôn Việt Nam” đã chỉ ra tác động tích cực của đào tạo nghề đối với việc tìm kiếm việc làm và thu nhập của thanh niên. Thông qua mô hình probit, nhóm nghiên cứu cho thấy tác động biên của người dân tham gia đào tạo ở mức 0.228, với thanh niên là 0.128 với mức ý nghĩa 1% [4].

Nguyễn Thị Thu Hòa (2016) phân tích thực trạng công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn từ đó tập trung vào một số vướng mắc như việc: 1) Số lượng học viên tại các lớp dạy nghề lao động nông thôn chưa được duy trì thường xuyên do ảnh hưởng của thời vụ sản xuất nông nghiệp; 2) Quá trình dạy nghề ở các trường dạy nghề còn nặng lí thuyết, dành ít thời gian cho thực hành tại xưởng và thực tập ở các doanh nghiệp nên thiếu thực tế; 3) Thời gian đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề cho thanh niên nông thôn còn ngắn dẫn tới chất lượng dạy nghề chưa cao...[5].

Từ các vướng mắc, chưa phù hợp trong công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn hiện nay, bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu từ các báo cáo, bài viết của các tác giả có liên quan tới nội dung bài viết và sử dụng kết quả thống kê của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Lai Châu, và tập trung vào hai mục tiêu: Mục tiêu thứ nhất là rà soát lại các chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn mà ở đây tập trung vào các chính sách do tỉnh Lai Châu triển khai như cơ sở vật chất trang thiết bị, cơ cấu đào tạo nghề, nguồn nhân lực... Mục tiêu thứ hai đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề và đưa ra một số giải pháp đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn tại tỉnh Lai Châu hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh xây dựng chính sách đào tạo nghề tại tỉnh Lai Châu

Bên cạnh những chính sách của Nhà nước, tỉnh Lai Châu cũng đã ban hành nhiều chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó phải kể đến chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn được ban hành tại Quyết định số 72/QĐ-HĐND ngày 10/12/2016 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách hỗ trợ học nghề nội trú đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lai Châu không được hưởng chính sách nội trú theo quyết định 53 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lai Châu quy định chính sách hỗ trợ học nghề nội trú đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo Quyết định 72/QĐ-HĐND của HĐND tỉnh; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Lai Châu quy định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Theo đó có các chính sách hỗ trợ học phí: 1) Học sinh, sinh viên là lao động nông thôn tham gia học nghề được miễn học phí, học bổng chính sách: Hưởng 50% mức tiền lương cơ sở/tháng. Các khoản hỗ trợ khác: Hỗ trợ 700.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như chăn, màn, chiếu...; hỗ trợ 100.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp nghỉ Tết Nguyên đán; hỗ trợ 200.000 đồng/năm tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại. 2) Thông tin về lao động và việc làm cho lao động nông thôn. 3) Đào tạo nghề phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương [6].

2.2. Thực trạng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại tỉnh Lai Châu

2.2.1. Quy mô, cơ sở vật chất và đội ngũ đào tạo nghề tại tỉnh Lai Châu

** Mạng lưới đào tạo nghề nghiệp*

Tính đến hết năm 2020, Lai Châu có 14 cơ sở đào tạo, trong đó: 01 trường cao đẳng, 07 Trung tâm GDNN - GDTX các huyện, 04 doanh nghiệp tham gia đào tạo, 02 cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp với cơ cấu dạy nghề, tỉnh Lai Châu hiện tổ chức dạy nghề với 3 loại hình đào tạo, hệ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên. Hệ cao đẳng: 5 nghề (lâm sinh; khoa học cây trồng; kinh doanh thương mại; tiếng Anh; công nghệ thông tin), Hệ trung cấp: 16 nghề (khoa học thư viện; kiểm lâm; trồng trọt và bảo vệ thực vật; thư viện - thiết bị trường học; công nghệ ô tô; may thời trang; kế toán doanh nghiệp; tin học ứng dụng; hướng dẫn du lịch; y sỹ; điện công nghiệp; kỹ thuật xây dựng; vận hành máy thi công nền; thú y; khuyến nông lâm; kỹ thuật chế biến món ăn), đối với hệ sơ cấp và đào tạo thường xuyên: 12 nhóm ngành /nghề với 66 nghề (trồng lúa năng suất cao; trồng ngô; nuôi và phòng trị bệnh cho gà; nuôi và phòng trị bệnh cho lợn; trồng hoa lan; trồng chè; nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; điện dân dụng; kỹ thuật xây dựng; sửa chữa máy nông nghiệp, v.v.) được quy định tại Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh [8].

** Quy mô và cơ cấu tuyển sinh*

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp luôn coi trọng công tác tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp của lao động nông thôn, đoạn 2011 – 2020 các đơn vị này đã tuyển sinh và được trên 62.000 người, bình quân mỗi năm số lao động được đào tạo nghề khoảng gần 7.000 người. Trong đó chủ yếu là đào tạo sơ cấp, nguồn học sinh trung học là yếu tố quan trọng nhằm hoàn thành mục tiêu tuyển sinh mỗi năm.

Bảng 1. Thực trạng đào tạo nghề giai đoạn 2011 - 2020 theo trình độ

Đơn vị: người

	2011-2015	2016	2017	2018	2019	2020
Số lao động được đào tạo nghề trong năm	28.068	6.892	6.812	7.293	6.600	6.946
Trong đó:						
+ Đào tạo sơ cấp và dạy nghề thường xuyên (dưới 3 tháng)	27.383	6.692	6.512	6.993	6.444	6.274
+ Đào tạo nghề trung cấp	685	200	300	300	156	360

Nguồn: Sở Lao động, thương binh & xã hội tỉnh Lai Châu

Số liệu Bảng 1 cho thấy quy mô và cơ cấu học sinh tốt nghiệp từ các cơ sở dạy nghề, tất cả đều từ công lập, không có cơ sở ngoài công lập tham gia. Điều này khẳng định, hoặc các cơ sở ngoài công lập của Lai Châu rất nhỏ bé hoặc không có. Tỉnh chưa quan tâm thu hút phát triển mô hình đào tạo ngoài công lập hoặc tỉnh có chính sách nhưng không đủ hấp dẫn các cơ sở đào tạo ngoài công lập tham gia đào tạo nghề.

***Đội ngũ giáo viên dạy nghề**

Vai trò của đội ngũ giáo viên dạy nghề là thành tố quan trọng tạo lên sự thành công trong công tác dạy nghề góp phần đảm bảo chất lượng đầu ra cho người học, tính đến năm 2019, có 229 giáo viên cơ hữu (trong đó: cao đẳng 58 người, trung tâm giáo dục nghề nghiệp 36 người, cơ sở khác có tham gia đào tạo 135 người). Về trình độ chuyên môn kỹ thuật: 01 tiến sĩ, 40 thạc sĩ, 109 đại học, 43 cao đẳng, 71 trung cấp. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo cơ bản đảm bảo về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề, có khả năng đảm nhận giảng dạy tích hợp cả lý thuyết và thực hành.

Tuy nhiên, một số lĩnh vực đào tạo nghề nguồn nhân lực vẫn còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, chế độ đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong đào tạo nghề còn nhiều bất cập.

***Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy nghề**

Hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp: toàn tỉnh có 14 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó có 10 cơ sở tham gia đào tạo cho lao động nông thôn theo Đề án 1956. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, nhà xưởng...) và mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo một số ngành/nghề theo hình thức đào tạo tập trung.

Đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Sở LĐTBXH đã dùng ngân sách nhà nước đầu tư trang thiết bị đào tạo cho 03 nghề trọng điểm (Điện công nghiệp; Kỹ thuật xây dựng, Vận hành máy thi công nền). Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa đồng bộ (Trung tâm sau khi sát nhập thiếu phòng học bộ môn, nhà xưởng thực hành được đầu tư xây dựng còn thiếu, chưa đồng bộ với thiết bị đào tạo được trang bị, khó khăn trong việc bố trí lắp đặt, đưa vào sử dụng; công tác đào tạo chủ yếu là đào tạo thường xuyên, đào tạo lưu động xuống tận xã, bản; chưa đào tạo chính quy, tập trung tại trung tâm nên hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị chưa cao).

2.2.2. Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tỉnh Lai Châu đã triển khai thực hiện đào tạo cả hai loại nghề phi nông nghiệp và nghề nông nghiệp với 2 mức trình độ, gồm: Cao đẳng, Trung cấp nghề và Sơ cấp, dạy nghề dưới 3 tháng với các ngành nghề đào tạo như sau.

Bảng 2. Kế hoạch đào tạo lao động theo ngành nghề

Nhóm nghề đào tạo	Kế hoạch đào tạo (Người)	Tỉ lệ (%)
Nghề nông nghiệp		
Nghề lâm sinh	5.500	10
Nghề trồng cây công nghiệp (chè, cao su, ...)	8.250	15
Chăn nuôi gia súc gia cầm	5.500	10
Trồng cây lương thực, thực phẩm	8.000	14,5
Nghề thủy sản	2.200	4
Khuyến nông, lâm nghiệp	550	1
Quản trị nông nghiệp	550	1
Các nghề khác thuộc nhóm NN	8.350	15,2
Nghề phi nông nghiệp		
Xây dựng dân dụng	5.500	10
Nghề cơ khí (gò, hàn, sửa chữa...)	3.000	5,5
Nghề điện (công nghiệp, dân dụng...)	1.000	1,8
Nghề bảo quản, chế biến nông lâm sản	1.500	2,7
Nghề gia công sản phẩm từ gỗ	1000	1,8
Nghề dệt, may	1.500	2,7
Nghề chế biến cao su	550	1
Nghề thương mại, dịch vụ	550	1
Nghề khác thuộc nhóm Phi NN	1.900	3,5

Nguồn: Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tỉnh Lai Châu

Phương thức đào tạo chủ yếu tập trung tại các cơ sở dạy nghề, hoặc dạy nghề lưu động tại các cụm xã, thôn, bản. Với các đối tượng gặp khó khăn trong việc đọc, viết, phương thức truyền nghề “cầm tay chỉ việc” cũng được cân nhắc thực hiện.

Đối với các nhóm nghề được đào tạo, theo đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, các nhóm nghề nông nghiệp vẫn luôn được ưu tiên. Bên cạnh những khóa đào tạo trồng cây ăn quả, chăn nuôi, trồng cây lương thực, thực phẩm, các nhóm cây thuốc, cây gia vị như: gừng, giềng, nghệ, cây sa nhân, son tra, v.v. đã bắt đầu được đào tạo. Ngoài ra, một số loại cây như mắc ca, mía, đặc biệt là chè đã được trồng, các lớp bồi dưỡng, nâng cao kĩ thuật trồng các loại cây này cũng đã được mở rộng. Cùng với đó, các nghề phi nông nghiệp cũng đã được chú trọng đào tạo gồm: nghề sửa chữa máy nông nghiệp, sửa chữa xe máy, may dân dụng, gò hàn, tin học, v.v.

Bảng 3. Số người được đào tạo theo các nhóm ngành

(Đơn vị: người)

TT	Nhóm ngành/ nghề nông nghiệp	Người	Nhóm ngành/ nghề phi nông nghiệp	Người
	<i>Nội dung</i>		<i>Nội dung</i>	
1	Trồng cây ăn quả	800	Sửa chữa máy nông nghiệp	601
2	Chăn nuôi gia súc, gia cầm	903	Sửa chữa xe máy	91
3	Trồng giềng, gừng, nghệ	90	May dân dụng công nghiệp	220
4	Trồng cây Sa nhân tím	323	Kĩ thuật gò hàn nông thôn	250
5	Trồng cây lương thực (lúa năng suất cao)	215	Kĩ thuật xây dựng	515
6	Nuôi trồng thủy sản nước ngọt	120	Pha chế đồ uống	30
7	Trồng cây công nghiệp (cây chè, mía, ...)	1013	Nghiep vụ kinh doanh thương mại	30
8	Kĩ thuật trồng nấm	143	Điện dân dụng	120
9	Trồng quế	90	Tin học	30
10	Trồng cây Mắc ca	180	Dệt thổ cẩm	60
11	Trồng chuối	30	Kĩ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	90
12	Kĩ thuật bảo quản, chế biến nông sản	30	Mây tre đan	30
13	Trồng rau an toàn	60	Điều khiển phương tiện thủy nội địa	30
14	Dịch hại cây trồng	30	Tổng số	2.097
15	Nuôi ong	30		
16	Kĩ thuật chăm sóc cây sơn tra	30		
17	Trồng khoai tây	30		
18	Trồng cây chanh dây	30		
19	Trồng hoa địa lan	30		
	Tổng số	4.177		

Nguồn: Ban chỉ đạo thực hiện đề án 1956 tỉnh Lai Châu, 2020.

Từ kết quả triển khai Đề án đào tạo nghề cho Lao động nông thôn trong 10 năm Lai Châu đã đạt được kết quả như Bảng 4 dưới đây.

Bảng 4. Lao động nông thôn chia theo trình độ đào tạo và lĩnh vực

(Đơn vị: người)

TT	Nội dung	2010 - 2015	2016 - 2019	Ước 2020
1	Tổng số LĐNT được đào tạo các trình độ	36.306	24.965	6.500
	Trình độ cao đẳng	0	0	100
	Trình độ Trung cấp	923	1.339	400
	Trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên	35.383	23.626	6000
2	LĐNT được đào tạo theo lĩnh vực			
	Nông nghiệp	25.553	18.049	4.500
	Phi nông nghiệp	9.830	6.916	2.000

Nguồn: UBND tỉnh Lai Châu, 2019

Giai đoạn 2010 – 2015, toàn tỉnh đào tạo được 36.306 lao động với 35.383 lao động có trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên, 923 lao động có trình độ Trung cấp, xét về lĩnh vực lao động được đào tạo ở khu vực nông nghiệp là 25.553 lao động và phi nông nghiệp là 9.830 lao động, như vậy, tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 30% năm 2010 lên 40,11% năm 2015.

Tương ứng giai đoạn 2016 – 2019, số thanh niên nông thôn trên toàn tỉnh được đào tạo nghề gần 25.000 lao động, với 23.626 lao động có trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên và 1.339 lao động được đào tạo nghề ở trình độ trung cấp nghề, xét về lĩnh vực được đào tạo ở lĩnh vực nông nghiệp có 18.049 lao động và lĩnh vực phi nông nghiệp là 9.916 lao động đạt 98,44% kế hoạch. Tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 42,84% năm 2016 lên 50,65% ước tính vào cuối năm 2020.

2.2.3. Đánh giá những ưu điểm và nguyên nhân tồn tại trong thực hiện chính sách đào tạo nghề tại tỉnh Lai Châu

Chính sách đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn tại tỉnh Lai Châu được triển khai khá đa dạng và sát với điều kiện thực trạng của người học. Việc đào tạo, phổ cập các kĩ năng nghề nghiệp cơ bản đã được thực hiện đều đặn qua các năm. Ngoài ra các trường đào tạo nghề tập trung còn có rất nhiều khóa học ngắn hạn được tổ chức tại các địa phương, thôn bản.

Các nhóm đặc thù như người lao động nông thôn, miền núi; người nghèo, người không biết chữ, người dân tộc thiểu số,... đều được quan tâm và hầu hết đều được hưởng lợi từ các chính sách liên quan đến lao động, việc làm được triển khai rộng rãi tại các địa phương. Một trong yếu tố dễ đạt được thành công trong công tác đào tạo nghề là đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng được với các chương trình đào tạo hiện tại.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề tại tỉnh Lai Châu cũng gặp một số khó khăn trong quá trình triển khai chính sách như: vị trí địa lí của Lai Châu là một tỉnh miền núi, địa hình hiểm trở và bị chia cắt, khí hậu khắc nghiệt, kết cấu giao thông còn yếu kém... gây khó khăn đối với nguồn nhân lực khi muốn tiếp cận khoa học kĩ thuật. Tỉ lệ hộ nghèo cao, kinh tế phát triển chậm, việc làm tạo ra hàng năm thấp hơn so với nhu cầu tìm kiếm việc làm của người lao động nên việc thu hút nguồn nhân lực để phát triển kinh tế địa phương còn hạn chế

2.3. Giải pháp nâng cao công tác đào tạo nghề

Từ thực trạng công tác đào tạo nghề tại Lai Châu, bài viết cho rằng, để thúc đẩy hơn nữa hiệu quả của chính sách cần chú ý tới một số giải pháp như:

Cần nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển mạng lưới dạy nghề cho người lao động, nâng cao tỉ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề.

Thực hiện tốt việc liên kết đào tạo giữa Trường Cao đẳng cộng đồng, các trung tâm giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT để tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Rà soát và củng cố các cơ sở hiện có đáp ứng nhu cầu đào tạo tại chỗ, nâng cấp và mở rộng cơ sở đào tạo đáp ứng nhu cầu thị trường theo hướng chuyển dần sang cơ chế tự chủ.

Tiếp tục rà soát chỉnh sửa các chương trình đào tạo cho phù hợp đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Đối với một số chương trình đào tạo chưa phù hợp với tình hình thực tế, cần tăng cường chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung dạy và học cho phù hợp, linh hoạt, chủ yếu tập trung dạy thực hành và gắn với quá trình sản xuất.

Rà soát, sắp xếp lại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo đồng bộ theo ngành, nghề đào tạo để nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác đào tạo của trung tâm. Về cơ bản với mặt bằng đất đai hiện có, nâng cấp, cải tạo các cơ sở đào tạo, dạy nghề tại các huyện/thành phố. Ưu tiên đào tạo những ngành, nghề làm ra được sản phẩm ngay hoặc lợi thế phát triển sản phẩm của tỉnh có thị trường tiêu thụ, các nghề kỹ thuật công nghệ mới trên địa bàn như: nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, phát triển ngành dược liệu, thủy điện, v.v.

Nâng cao sự phối kết hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, huy động được sự tham gia của các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp có khả năng thu hút lao động qua đào tạo từ khâu xây dựng nội dung chương trình đến quá trình tổ chức đào tạo và nhận người học vào làm việc tại doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Đẩy mạnh hợp tác trong nước về dạy nghề của Lai Châu sẽ là chủ đạo. Tuy nhiên, tỉnh cần tận dụng tốt các cơ hội đến từ sự trợ giúp của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho việc dạy và học nghề.

Qua phân tích hệ thống chính sách và thực trạng công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bài viết cho thấy, các chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn hiện nay được xây dựng khá tốt. Điểm tốt thể hiện ở chỗ, các chính sách định hướng đúng vào nhu cầu của thanh niên nông thôn được học nghề và chính sách được cập nhật triển khai trong suốt quá trình thực hiện. Việc thực hiện chính sách được thực hiện khá tốt bởi lẽ vì phát triển giáo dục đào tạo nghề được coi là một trong các trụ cột trong chiến lược xóa đói giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

3. Kết luận

Qua phân tích hệ thống chính sách và thực trạng công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bài viết cho thấy, các chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn hiện nay được xây dựng khá tốt. Điểm tốt thể hiện ở chỗ, các chính sách định hướng đúng vào nhu cầu của thanh niên nông thôn được học nghề và chính sách được cập nhật triển khai trong suốt quá trình thực hiện. Việc thực hiện chính sách được thực hiện khá tốt bởi lẽ vì phát triển giáo dục đào tạo nghề được coi là một trong các trụ cột trong chiến lược xóa đói giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Bên cạnh đó, chính sách đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn tại tỉnh Lai Châu vẫn bộc lộ một số tồn tại: (1) lĩnh vực đào tạo nghề chưa được đầu tư đầy đủ, còn nhiều khó khăn do các nguồn lực hạn chế; (2) nguồn nhân lực trong đào tạo nghề thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, chế độ đãi ngộ, thu hút nguồn lực chất lượng cao trong đào tạo nghề còn nhiều bất cập; (3) Chính sách phối hợp, liên kết đào tạo nghề, giới thiệu việc làm sau đào tạo nghề giữa các địa phương, với các doanh nghiệp chưa mạnh. Dẫn đến các bất cập như không có người học, người học xong không tìm được việc làm phù hợp,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2022”.
- [2] Minh An, 2019. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhìn từ chương trình nông thôn mới. *Tạp chí Con số và Sự kiện*. <http://consosukien.vn/dao-tao-nghe-cho-lao-dong-nong-thon-nhin-tu-chuong-trinh-nong-thon-moi.htm>.
- [3] Mỹ Anh, 2022. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho thanh niên. *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, thứ tư, 30/03/2022). <https://dangcongsan.vn/thoi-su/day-manh-dao-tao-nghe-cho-thanh-nien-607092.html>
- [4] Bùi Thanh Minh, 2019. *Đào tạo nghề cho thanh niên dân tộc thiểu số tỉnh Hòa Bình*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.22-23.
- [5] Nguyễn Thị Minh Hòa, 2016. Một số giải pháp đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn hiện nay. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*. Ngày đăng 06/02/2016. https://tcnn.vn/news/detail/32142/Mot_so_giai_phap_dao_tao_nghe_cho_thanh_nien_nong_thon_hien_nayall.html.
- [6] Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, 2017. Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Lai Châu quy định mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
- [7] Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu 2022, Báo cáo thực trạng và phương án phát triển nguồn nhân lực; Đào tạo nghề và giải pháp việc làm cho lao động trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ABSTRACT

Vocational training policy for rural youth in Lai Chau province: reality and policy implications

Bui Thanh Binh

Faculty of Public Policy, Academy of Policy and Development

Vocational training for rural youth according to Decision 1956/QĐ-TTg dated November 27, 2009, of the Prime Minister approving the Scheme: “Vocational training for rural youth until 2020” with the goal of vocational training to develop human resources for rural areas as well as to serve the restructuring of agricultural production. Lai Chau has developed and implemented well projects and plans for vocational training associated with job creation. In the period 2011 – 2020, vocational training for more than 61,000 employees job creation for 7,000 laborers/year; in which, training at the elementary level, regularly under 3 months is over 59,000 people; intermediate vocational training for more than 2,000 people. However, studies still show that the achievement of vocational training for rural workers still faces many difficulties, so this article reviews and analyzes data related to networks and facilities, enrollment scale, human resources involved in vocational training, and synthesis of vocational training policies for rural youth in Lai Chau province. The policy system has been a driving force for rural youth to participate in vocational training, but it is not really effective in ensuring job creation and income for apprentices. Therefore, it is necessary to have solutions to encourage product development, development a network of vocational training for employees, increase the proportion of workers through vocational and vocational training, strengthen the capacity of the state management apparatus on vocational training, solutions for vocational education institutions...

Keywords: vocational training policy vocational training for rural youth, Lai Chau.